

Số: 177/KH-MN

Uông Bí, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ công văn số: 1198/PGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của PGD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024

Căn cứ hướng dẫn số: 1251/HD-PDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của PGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;
Trường mầm non Phương Nam xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2022-2023

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 15 nhóm, lớp; Cuối năm: 15 nhóm, lớp.

- Số học sinh: Đầu năm 340 học sinh; Cuối năm: 420 học sinh.

Số học sinh cuối năm tăng 80 học sinh so với đầu năm học.

Lý do tăng: Nhà trường đã chỉ tạo tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức.

*** Kết quả huy động trẻ trên địa bàn**

Tỷ lệ trẻ 0-2 tuổi: $172/538$ cháu = 32%

Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi: $703/770$ cháu = 91,3%

+ Mẫu giáo 4 tuổi: $256/280$ = 91,4%

+ Trẻ 5 tuổi: $239/239$ cháu = 100%

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Kết quả khám sức khỏe của trẻ năm học 2022-2023 như sau:

+ Tổng số trẻ được khám sức khỏe: $420/420$ = 100%

+ Trẻ có cân nặng bình thường: $414/420$ = 98,6%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $06/420$ = 1,4%

+ Trẻ có chiều cao bình thường: $414/420$ = 98,6%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: $06/420$ = 1,4%

+ Trẻ thừa cân: $0/420$ = 0%

Cuối năm học, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 0,7% thấp hơn so với đầu năm là 1,3%.

- Số trẻ ăn bán trú: 420 học sinh
- Chất lượng ăn bán trú:
 - + Số tiền ăn: 20.000 đồng/trẻ/ngày
 - + Số lượng bữa ăn buffet: 01
 - + Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm:

Nhà trường xây dựng thực đơn bằng phần mềm dinh dưỡng. Thực đơn xây dựng đủ dinh dưỡng, phù hợp với sự phát triển của trẻ một bữa ăn cân đối cân đầy đủ 4 nhóm thực phẩm chính: bột đường, chất đạm, chất béo, nhóm vitamin và khoáng chất. Thực phẩm luôn được thay đổi theo mùa, được chế biến với nhiều món khác nhau vì vậy thực đơn phong phú, tránh sự nhàm chán cho trẻ. Bảng thành phần thực phẩm để lựa chọn thực phẩm đảm bảo cân đối tỷ lệ 3 chất P - L - G, Canxi, B1 và chế biến được nhiều món ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ. Món ăn được chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo lượng Canxi.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học:

Cụ thể: Trong năm học 2022-2023 đã mở 02 chuyên đề cấp trường và chuyên đề 02 chuyên đề cấp tổ.

- Chuyên đề cấp trường: 02

+ Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường: PTTCKNXH : Biết chia sẻ, giúp đỡ độ tuổi 5-6 tuổi. (cuối tháng 10/2023)

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển biểu tượng toán cho trẻ mầm non độ tuổi 4-5; Đề tài: Nhận biết phân biệt hình vuông, hình tròn.(Tháng 1)

- Chuyên đề cấp tổ:

+ Ứng dụng stem trong hoạt động Tạo hình: Chiếc dù kì diệu lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi; Tạo hình bông hoa từ các nguyên liệu tự nhiên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (Tháng 10/2022)

- Tổ chức thành công Hội thi “Bé mầm non tài năng- sáng tạo” cấp trường vào 12/5/2022 và đạt giải nhất Hội thi “Bé mầm non tài năng- sáng tạo” cấp thành phố vào ngày 24/5/2022.

- Tham gia chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 giáo viên thi đua đăng ký: có 28/29 giáo viên đạt kết quả hoạt động dạy tốt.

- **Tham gia Hội thi “Trạng nguyên nhí” cấp thành phố đạt giải ba**

- Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”**: 01 PGD&ĐT giao phát triển kỹ năng tình cảm xã hội.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” cấp thành phố đạt giải ba.**

- Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến

Đã chỉ đạo các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới

phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của nhà trường; thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục như: Stem vào các hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, Khám phá MTXQ.

3. Chất lượng đội ngũ

- *Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2022 - 2023:*

Tổng số CB, giáo viên **tự** đánh giá: 36/36 đồng chí = 100%

Trong đó: Xếp loại tốt: 18/36 đồng chí = 50 % (Trong đó CBQL: 03; Giáo viên: 15).

Xếp loại khá: 18/36 đồng chí = 50% (Trong đó CBQL: 0; Giáo viên: 18)

Tổng số CB, giáo viên không đánh giá: 0 đồng chí

- *Kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm học 2022 - 2023:*

Tổng số CB, viên chức được đánh giá và phân loại: 38/38 = 100% (Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9/38 đồng chí = 23%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29/38 đồng chí = 77%; Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí)

Tổng số CB, viên chức không đánh giá, phân loại: 0 đồng chí

4. Danh hiệu thi đua

* ***Danh hiệu tập thể:***

- Chi bộ: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ;**

- Tập thể trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến và được UBND thành phố Uông Bí tặng giấy khen;

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen “Giỏi việc nước- Đảm việc nhà”.

- Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Vững mạnh xuất sắc.

* ***Danh hiệu cá nhân:***

- Lao động tiên tiến: 38/38 đồng chí = 100%

- Giấy khen của SGD&ĐT: 02/38 đồng chí = 5,2%

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06/38 đồng chí = 15,8%

- Giấy khen UBND thành phố: 04/38 đồng chí = 10,5%

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2023-2024

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Phương Nam luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, cơ sở vật chất nhà trường được UBND thành phố, phòng GD&ĐT đã khảo sát sửa nhà vệ sinh của 02 phòng học và Hội trường, dự kiến xây mới 08 phòng học trong năm 2023-2024. Trong năm học nhà trường chủ động sửa chữa một bóng điện sáng cho các lớp và một số gạch bị bong tróc.

- Hiện nay cha mẹ học sinh đã có nhận thức tốt hơn đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vì vậy nhà trường luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, năng động, nhiệt tình trong công tác yêu nghề, mến trẻ, luôn có tinh thần đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Khó khăn

- Trường có nhiều điểm lẻ vì vậy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chung. Việc đầu tư cơ sở vật chất còn dàn trải.

- **Điểm trường Đá Bạc thiếu 01 phòng học, Bạch Đằng thiếu phòng học và các phòng chức năng.**

3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số CBGV, NV: 49 đồng chí
 - Trình độ chuyên môn:
 + Cán bộ quản lý: 03 đồng chí - Nữ 03 (Thạc sĩ QLGD: 01; Đại học: 02)
 + Giáo viên: 33 đồng chí - Nữ 33 đồng chí (Đại học: 29 đồng chí; Cao đẳng: 04; Trung cấp: 0).
 + Nhân viên: 13 đồng chí
 Trong đó:
 Viên chức: 02 đồng chí - Nữ 02 (Đại học: 01; CĐ điều dưỡng: 01).
 Hợp đồng trường: 11 đồng chí - Nữ: 06, Nam: 04 (Trung cấp: 03 đồng chí; Sơ cấp: 02 đồng chí).

- Đảng viên: 23 đồng chí - Nữ: 23

Trung cấp chính trị: 04 đồng chí

4. Tình hình lớp - học sinh (Tính thời điểm tháng 9/2023)

- Năm học 2023 - 2024 trường mầm non Phương Nam có 03 điểm trường với 15 nhóm, lớp (Gồm 12 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ 24 - 36 tháng); Tổng số trẻ: 341 cháu.

Trong đó

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 168 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 73 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 51 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 49 trẻ

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 15 phòng (**Phòng bán kiên cố: 02; Phòng học kiên cố: 13 trong đó có 01 phòng trung dụng).**

- Phòng chức năng: 0

- Phòng hiệu bộ: 04

- Bếp ăn bán trú: 03

- Phòng hội trường: 01

- Phòng nhân viên: 01

- Tổng số phòng học có thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh: 10

- Tổng số phòng học có đủ trang thiết bị đồ dùng 01/VBHN-BGDD ngày 23/3/2015: 15

- Tổng số sân chơi có đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: 03

- Hệ thống máy tính phục vụ văn phòng: 05 bộ

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 1)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc”

1.1. Tiêu chí 1: Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian giữa các nhóm lớp; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (phòng ngừa và ứng phó với hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường) để tăng cường sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm lý cho học sinh. CBGVNV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, không để xảy ra hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để cải tạo, tu sửa các phòng học, phòng làm việc, bếp ăn, phòng thể chất, sân chơi đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

- Phối kết hợp với phụ huynh, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục (Vận động phụ huynh ủng hộ cây hoa, cây xanh) để tạo dựng khung cảnh sư phạm nhà trường thoáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, cởi mở.

- Nhà trường xây dựng bộ quy tắc ứng xử phổ biến đến 100% CBGVNV; nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức tốt các chuyên đề về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo để duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- CBGVNV thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục, kỹ thuật tích cực.

- Duy trì thực đơn chăn, lể; tăng cường công tác kiểm tra dây chuyền bếp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng tốt cho cả học sinh và CBGVNV.

- Nhà trường tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi CBGVNV đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, tất cả đều thay đổi và tiến bộ.

- Nhà trường phối kết hợp với công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Tiêu chí 2: Về dạy và học

- Trong mọi hoạt động giáo dục, hoạt động dạy và học CBGVNV làm gương cho học sinh.

- Thực hiện phân công cho học sinh và CBGVNV trong trường một cách công bằng, hợp lý và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.

- Mọi hoạt động liên quan quan tới dạy và học, tới công tác quản lý được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu, đối thoại tích cực

- Thay đổi, sáng tạo nội dung sinh hoạt hoạt chuyên, động viên, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện tác phong sư phạm để giáo viên có nhiều kiến thức mới hữu ích, hấp dẫn và lôi cuốn trẻ.

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh.

- Tạo nhiều cơ hội cho học sinh và CBGVNV được tự do phản hồi, sáng tạo và gắn kết; được chủ động thể hiện quan điểm, ý tưởng; có thói quen làm việc nhóm và hợp tác.

- Tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh và CBGVNV có cơ hội phát triển, thể hiện và khẳng định năng lực, giá trị bản thân: Tổ chức các ngày hội như: ngày hội sách, ngày hội tạo hình; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục Học thông qua vui chơi, trải nghiệm; đồng thời tổ chức cuộc thi GVG các cấp cho giáo viên có cơ hội khẳng định mình

- Thành lập và duy trì Nhóm giáo viên trẻ ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường các mối quan hệ, giao lưu, tăng cường thể lực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực. Khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu tại các nhóm lớp.

- Khắc phục triệt để cách quản lý và tương tác mang tính áp đặt, gây căng thẳng cho học sinh và CBGVNV trong nhà trường.

- CBGVNV tự chăm sóc bản sức khỏe tâm lý và thể chất cho bản thân, tự trang bị cho mình và thực hành được các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

1.3. Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong và ngoài trường.

3 tiêu chí quan trọng, có tính cốt lõi là: yêu thương, an toàn và tôn trọng. Làm tốt 3 tiêu chí này, mỗi người chúng ta sẽ thấy hạnh phúc và hạnh phúc thực sự, chứ không phải sự ép buộc. Đây là nhu cầu tự thân, là động lực để các thành viên trong nhà trường phấn đấu.

- Thứ nhất là sự quan tâm. Thầy, cô quan tâm đến đồng nghiệp, quan tâm đến học trò và HS quan tâm đến nhau. Nếu thờ ơ, vô cảm thì chúng ta không hạnh phúc được.

- Thứ hai là chia sẻ. Mỗi người có thuận lợi, khó khăn riêng. Do đó sự chia sẻ cho đi, nhận lại sẽ tạo ra một sự gần gũi và không có khoảng cách.

- Thứ ba là sự tin tưởng lẫn nhau. Thầy, cô tin tưởng đồng nghiệp, tin tưởng HS và ngược lại. Hoài nghi, đổ kỵ sẽ không hạnh phúc được. Chúng ta có niềm tin thì sẽ có sức mạnh và chấp cánh ước mơ.

- Thứ tư là sự hỗ trợ. Hỗ trợ về tinh thần bằng sự chia sẻ và hỗ trợ về vật chất bằng sự giúp đỡ. Qua hỗ trợ tình cảm sẽ nảy nở, ích kỷ cá nhân là kẻ thù của hạnh phúc.

- Thứ năm là sự bao dung. Không ai có thể hoàn hảo, không ai tránh khỏi sai lầm nhưng khi đã có sự bao dung thì mọi việc sẽ được nhìn nhận rất nhẹ nhàng. Như vậy, nội hàm sơ bộ của tiêu chí yêu thương là sự quan tâm, chia sẻ, tin tưởng, hỗ trợ và bao trùm lên bao dung.

- CBGVNV làm gương cho học sinh trong các mối quan hệ, trong tương tác, giao tiếp và đối thoại.

- Quản lý cảm xúc tiêu cực trong đối thoại, tương tác, giao tiếp và làm việc với học sinh, với CBGVNV.

- Học sinh và CBGVNV hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao.

- Giúp đỡ. Chia sẻ với học sinh và CBGVNV có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dịp ngày tết trung thu và tết nguyên đán nhà trường phối hợp với công đoàn trao quà tết cho các em học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn.

- Quan tâm đến đời sống, tinh thần, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng, của CBGVNV cùng nhau chia sẻ vui, buồn để cùng nhau xây dựng một ngôi trường hạnh phúc.

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc một cách tốt nhất.

- Các CBGVNV lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lý công việc với đồng nghiệp và học sinh.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với phụ huynh, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

*** Tỷ lệ huy động đầu năm học:**

- **Công lập:** 15 nhóm, lớp = 340 cháu

Trong đó:

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 168 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 73 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 51 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 49 trẻ

- Tư thực: 09 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 330 cháu (Nhà trẻ: 80 cháu; Mẫu Giáo: 255 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt: Nhà trẻ: 129/535 cháu = 24,1% ;

Mẫu giáo: 665/795 cháu = 83,6%

Trẻ 4 tuổi: $192/270$ cháu = 71,1%

Trẻ 5 tuổi: $290/290$ = 100%

*** Phân đầu cuối năm học:**

- Công lập: Tiếp tục duy trì 15 nhóm, lớp = 425 cháu

Trong đó: Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm - 80 cháu;

MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 75 cháu;

MG 4-5 tuổi: 04 lớp - 100 cháu;

MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 170 cháu.

+ Tư thực: 9 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 395 cháu (Nhà trẻ: 80 cháu; Mẫu Giáo: 315 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phân đầu đạt:

Nhà trẻ: $176/535$ cháu = 33 %

Mẫu giáo: $740/795$ cháu = 93.%

Trẻ MG 4 tuổi: $245/270$ = 90,1%

Trẻ 5 tuổi: $290/290$ cháu = 100%

3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

- Về trẻ em: Huy động 100% số trẻ em 5 tuổi ra lớp, 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp đều hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo 5 - 6 tuổi) và được cấp giấy chứng nhận. Phân đầu cuối năm học 2023-2024 tỷ lệ trẻ mẫu giáo 4 tuổi ra lớp đạt 90%.

- Về giáo viên: Đảm bảo 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; Giáo viên dạy lớp năm tuổi đủ số lượng theo quy định; Có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Về CSVC: Có đủ phòng học dùng cho trẻ đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ, có đủ đồ dùng tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

*** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:**

	Học kì I	Học kì II
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	4%	2%
- Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
- Trẻ béo phì: Không		

*** Chất lượng giáo dục**

- Bé chăm ngoan đạt từ 90 - 95%

- Bé chuyên cần: Học 95 - 98%

- Chất lượng giáo dục:

+ Nhà trẻ đạt từ: 85-95%;

+ Trẻ MG đạt 95 - 98%

+ Trẻ 5 tuổi đạt 100%.

5. Về xây dựng đội ngũ:

Tổng số viên chức: 38 đồng chí.

Trong đó CBQL: 03 đồng chí; Giáo viên: 33 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí (Kế toán; Y tế).

- Trình độ đào tạo:

+ Tính thời điểm tháng 9/2022:

Thạc sĩ: 01/38 đồng chí = 2,6%

Đại học: 29/38 đồng chí = 76,3%

Cao đẳng: 5/38 đồng chí = 10,3%

+ Phân đầu cuối năm học 2023 - 2024:

Thạc sĩ: 01/38 đồng chí = 2,6%

Đại học: 35/38 đồng chí = 92,1%

Cao đẳng: 03/38 đồng chí = 0,7%

- Phân loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL:

Tốt: 03/03 đồng chí = 100%

+ Giáo viên:

Tốt: 18/33 đồng chí = 54,5%

Khá: 15/33 đồng chí = 44,1%

Đạt: 0/33 đồng chí = 0%

- Đánh giá, phân loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08/38 đồng chí = 21%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30/38 đồng chí = 79%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

- Phát triển Đảng viên: Phân đầu trong năm học kết nạp 01-02 đảng viên mới và giới thiệu học cảm tình Đảng 01 đồng chí.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong năm học được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học đáp ứng theo nhu cầu vị trí việc làm.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2023-2024 như sau: Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời; Sửa chữa đường điện; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; Xây dựng cảnh quan các điểm trường đảm bảo “Xanh - an toàn - thân thiện”.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi

trình PGD&ĐT tiếp tục bổ sung mua sắm các phòng học, phòng chức năng mới tại khu trung tâm Bạch Đằng.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư xây mới thêm 08 phòng học tại khu Bạch Đằng và các phòng chức năng còn thiếu theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

6. Về thi đua, khen thưởng: kèm biểu danh sách tập thể, cá nhân đăng ký thi đua (đang chờ theo hướng dẫn Phòng GDĐT)

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Phương hướng chung:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN tại các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT). Chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo.

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đề đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

6. Rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển nhà trường để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết, đánh giá vào năm 2025.

7. Tiếp tục tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo kích thích tính chủ

động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ, trang trí hài hoà; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của nhà trường.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

*** *Nhiệm vụ:***

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN. Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

+ Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN

+ Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Chương trình, chính sách của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi

+ Tích cực, chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN để báo cáo, tham mưu với phòng GD&ĐT, Chính quyền địa phương các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

- Đổi mới công tác quản lý

+ Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Trong đó, chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ

thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục trong soạn giảng, lập kế hoạch giáo dục. Nhà trường tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

+ Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp cụm 01 các trường mầm non Phương Đông, mầm non Yên Thanh, Montesri “Chuyên đề Lễ hội vui xuân”.

+ Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với nhà trường,

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN:

+ Nhà trường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN tư thục trên địa bàn. Tăng cường hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các nội dung theo quy định đối với cơ sở tư thục độc lập.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Trong năm học, nhà trường tham mưu với phòng GD&ĐT, UBND phường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện quy định hiện hành đối với cơ sở tư thục độc lập trên địa bàn phường, trong đó, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp không đảm bảo các điều kiện theo quy định, xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Chỉ đạo, giáo viên

chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Công tác quản lý và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn, tài sản nhóm lớp theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Công tác kiểm tra giám sát của nhà trường đánh giá giáo dục trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Kiểm tra Chuyên đề các nội dung: hướng dẫn thực hiện đối với các khoản thu đầu năm học; công tác quản lý tài chính, tài sản, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; công tác đảm bảo các điều kiện VSATTP, tổ chức hoạt động bán trú; việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường; công tác thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và phòng chống bạo lực học đường; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số; thực hiện quy định về công khai theo quy định

- Báo cáo lên cấp trên kịp thời những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý, xây dựng nội quy tiếp dân, công khai số điện thoại đường dây nóng của Ban giám hiệu lên bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục qua đó nhà trường nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp: Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước;Đảm bảo huy động ít nhất 33% trẻ nhà trẻ, 93% trẻ mẫu giáo được đến trường;huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường tham mưu với chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường Đá Bạc có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và xây dựng 08 phòng học tại khu Bạch Đằng đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành để duy trì nâng cao chất lượng, hiệu quả của nhà trường, đáp ứng việc thực hiện công tác phổ cập GDMNCTNT và từng bước thực hiện GDMNCTMG và triển khai nhiệm vụ GDMN của nhà trường.

Tiếp tục tham mưu tư vấn thiết kế trường mầm non xanh, giảm bê tông hóa, xây dựng môi trường giáo dục sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện, đảm bảo diện tích sân vườn là sân cỏ theo quy định; khuyến khích tận dụng sân chơi an toàn ở nơi thiếu diện tích để xây dựng khu vui chơi thể chất, tăng số phòng chức năng, thư viện, vườn cây ăn quả, vườn rau, khuôn viên cây xanh bóng mát, cây cảnh... đáp ứng đòi hỏi hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường.

Việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, bao gồm cả nhóm, lớp ghép (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được thực hiện linh hoạt tùy theo tình hình thực tiễn tại cơ sở.

- Rà soát đề nghị nhu cầu mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại. Sử dụng và phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường công tác kiểm tra sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại các nhóm, lớp.

- Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Nhà trường thực hiện rà soát điều tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn đã được công nhận đạt kiểm định chất

lượng giáo dục và chuẩn quốc gia báo cáo phòng GD&ĐT thành phố tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch, báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài để công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 dự kiến tháng 8 năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo đội ngũ thực hiện tốt các giải pháp huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu huy động.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

*** Nhiệm vụ:**

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản của Tỉnh, Sở GDĐT.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu năm 2023 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

+ Thực hiện tuyên truyền huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; Giám sát công tác chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN tư thực; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, hướng tới phổ cập cho trẻ mẫu giáo.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tham mưu UBND phường về công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

- Chỉ đạo cập nhật số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy

định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

- Nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 06 tuổi trên địa bàn phường để phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể, các thôn khu để động viên cha mẹ cho các trẻ ra trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hệ thống các văn bản về giáo dục mầm non, các văn bản về miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng theo quy định của nhà nước; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho CMHS trên loa đài truyền thanh của khu, vào các buổi họp CMHS trong năm học, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp....

- Duy trì và đảm bảo thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với trẻ.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, thời hạn báo cáo cấp trên bổ xung xây dựng đảm bảo các điều kiện đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1 Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

**** Nhiệm vụ:***

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em;

Tiếp tục Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN và sẵn sàng chủ động, linh hoạt phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc

đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

4.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học. Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại trường. Quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em,

thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm tốt, rõ trách nhiệm giải trình về chất lượng thực phẩm, khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, tổ chức bán trú cho trẻ tại trường.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với trạm Y tế phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định.

- Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các nhóm tự thực độc lập trên địa bàn phường, đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các các nhóm tự thực độc lập vi phạm về an toàn thực phẩm (ATTP) và tổ chức hoạt động bán trú trong nhà trường.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành,

- Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng, mức tiền ăn cho trẻ 20.000đ/trẻ/ngày.

- Tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,...theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi. Thực hiện chương trình sữa học đường an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Thực hiện kiểm định nước theo chu kỳ 01năm/01 lần

- Phối hợp với trạm Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác y tế trường học.

- Quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà

phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Tăng cường công tác phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

4.3. Đổi mới hoạt động giáo dục

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện vùng miền, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Khuyến khích giáo viên lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại địa phương, nhà trường; Phát huy tính chủ động của cơ nhà trường trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN cho các nhóm, lớp độc lập tự thực.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tăng cường phối hợp, hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình đối nhà trường theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Tiếp tục hiện Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”**, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong cơ

sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tham gia, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức cho đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN. Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (không thuộc quy định tại chương trình GDMN) thực hiện theo Văn bản số 1636/SGDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

- Quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ, Sở, Phòng GDĐT đã ban hành. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong trường.

*** Giải pháp thực hiện**

- Triển khai các tổ chuyên môn đơn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Chỉ đạo đối với khối lớp 5-6 tuổi tuyệt đối không dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Nhà trường xây dựng và phát triển kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp, trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Giáo viên: căn cứ Chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp của nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày, chủ động linh hoạt sáng tạo hình thức, phương pháp, giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại nhóm, lớp.

- Thực hiện công khai kế hoạch giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, bảo vệ quyền của trẻ em.

- Đối với Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ

làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” dựa vào các tiêu chí để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

- Tiếp tục xây dựng đề cho trẻ làm quen trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định liên kết với trung tâm ngoại ngữ Doris Trình tự thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt đề án thực hiện theo quy định tại Điều 44, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ban hành.

Tổ chức hợp cha mẹ trẻ đầu năm triển khai Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT tùy vào điều kiện triển khai thực tế, nhu cầu và khả năng của trẻ, nhu cầu đăng ký của cha mẹ trẻ, đảm bảo mục đích yêu cầu của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh, để cha mẹ trẻ nhận thức rõ ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với ngoại ngữ; Tham mưu các cấp lãnh đạo xây 01 phòng học, thiết bị dành riêng cho việc dạy và học tiếng Anh,

- Chỉ đạo các nhóm lớp hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Bố trí khu vực hợp lý cho trẻ được tham gia trải nghiệm chuyên đề bằng nhiều hình thức khác nhau như mô hình ngã tư đường phố, mô hình công trường an toàn giao thông...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động hàng ngày của trẻ.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN

- Chỉ đạo các nhóm, lớp tuyên truyền cha mẹ cùng phát hiện sớm trẻ có nguy cơ biểu hiện khuyết tật nếu có nhà trường thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật theo quy định. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đôn đốc các nhóm lớp trong việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

*** Nhiệm vụ:**

- Thiên nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử... theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ;

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ GV làm việc tại cơ sở GDMN tư thục;

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019;

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở GDMN. Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục tại các cơ sở GDMN thuộc mọi loại hình, đặc biệt đối với giáo viên tại các cơ sở GDMN tư thục.

- Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp;

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, GV, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (qua CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền về công tác đội ngũ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và với các trường bạn.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng chu kỳ quy định. Lựa chọn giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN cấp thành phố năm học 2023-2024, tham gia thi giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN cấp tỉnh dự kiến vào tháng 3-4 năm 2024.

- Thiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo.

- Rà soát đội ngũ để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong nhà trường nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc giám sát chế độ chính sách cho CB viên chức và người lao động.

- Tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; thực hiện phối hợp có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn cụm số 01 theo sự phân công của phòng GD&ĐT.

- Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu luôn đi đầu trong đổi mới, phát triển.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN, Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trong việc xếp loại giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo TT 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT, đánh giá Hiệu trưởng, PHT theo chuẩn Hiệu trưởng trường MN theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, động viên đăng ký tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp. Nhà trường tổ chức hội thi GVG cấp trường đảm bảo đúng quy trình, quy định.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Kế hoạch số 831/KH-UBND về thực hiện Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 phê duyệt “Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nghiên cứu, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình trong nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; hợp tác giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc GDMN giữa nhà trường với các trường bạn trong tỉnh và ngoài tỉnh. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp vào các lớp đặc biệt ứng dụng phương pháp, hình thức tổ chức Stem, Montessori.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

*** Nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, ngành, cụ thể:

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tiếp tục trang bị các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, điểm danh trẻ, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi...) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, NV và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo xây dựng và sử dụng hiệu quả Website riêng của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ

chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Truyền thông tới 100% đội ngũ và CMHS về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong nhà trường; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2022 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã) về Phòng GDĐT theo quy định.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo các bộ phận phụ trách báo cáo chính xác đối với các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo báo cáo thống kê của đơn vị.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

*** *Nhiệm vụ:***

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

- Phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2023-2024 là “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Nhà trường chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; thực hiện có hiệu quả các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”;...

- Tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang cấp, phần mềm ứng dụng.

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của đất nước và địa phương.

11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động

- **Tháng 10/2023:** 02 chuyên đề trường:

+ Chuyên đề “Phát triển tư duy toán học” cho trẻ mầm non độ tuổi 3-4 tuổi

+ Phát triển đổi mới âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi

- **Tháng 11/2023:** Tổ chức Hội thi “Giáo viên giỏi cấp trường” tháng 11/2023

- **Tháng 12/2023:**

+ Tham gia Hội thi “Giáo viên giỏi cấp thành phố”

+ Tổ chức 2 CĐ tổ: Ứng dụng stem trong hoạt động ngoài trời Mẫu giáo 3-4 tuổi và Mẫu giáo 5-6 tuổi.

- **Tháng 01/2024:**

+ Tổ chức Chuyên đề cấp thành phố: Chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề trường mầm non hạnh phúc”

+ Chuyên đề cụm chuyên môn số 01: “Lễ hội vui xuân”

- **Tháng 02/2024**

CD cấp tổ:

+ Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho trẻ mầm non” độ tuổi 5-6 tuổi,

+ Tổ chức Chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động ngoài trời” cho trẻ mầm non độ tuổi 4-5 tuổi.

- **Tháng 3:** Hội thi triển lãm cấp trường “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”.

- **Tháng 4:**

+ Tổ chức hội thi “Bé mầm non với Tiếng Anh” cấp trường

+ Tham gia Hội thi “Giáo viên giỏi cấp tỉnh”

- **Tháng 5:** Tham gia Hội thi “Bé mầm non với Tiếng Anh” cấp thành phố

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1.1. Đ/c: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Bí thư - Hiệu trưởng.

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.2. Đ/c: Bùi Phi Nga - Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Phụ trách quản lý điểm trường Đá Bạc; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Các hoạt động phong trào VHVNTDĐT; Công tác kiểm tra nội bộ trường học. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.3. Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi; Phụ trách quản lý điểm trường Hiệp An 2; Phụ trách công tác học sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác y tế trường học, Cơ sở vật chất trường học; Dinh dưỡng -VSATTP; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý nhóm lớp tư thực trên địa bàn; Công tác PCCC. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Tổ nhóm chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;
 - Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
 - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

4. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 2)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã, phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên (vắn tắt)

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ QLGD	Hiệu trưởng	- Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường. - Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết; - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; - Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự đề bổ nhiệm phó hiệu trưởng; - Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.	

				- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
2	Vũ Thị Phiên	ĐH MN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường Hiệp An 2 - Chỉ đạo chuyên môn khối Mẫu giáo 3-4 và MG 4-5 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn...). - Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học; Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Công tác thi đua	

				khen thưởng; Hội cha mẹ học sinh. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	
3	Bùi Phi Nga	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường khu Đá Bạc; - Chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh..) - Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Quản lý các cơ sở tư thực trên địa bàn. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần.	

				- Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi.	
4	Tăng Thị Lan	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1(Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
5	Nguyễn Thị Hà	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG 3-4 tuổi và MG 4-5	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực	

			tuổi.	hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
6	Vũ Huyền Trang	ĐHMN	Tổ phó CM khối Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An 2) . - Cùng tổ trưởng CM chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại	

				giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
7	Vũ Thị Thương	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng) . - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
8	Nguyễn Thị Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi	

				duỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
9	Bùi Thị Kim Mai	CDMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
10	Bùi Thị Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng	

				môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
11	Mai Thị Hiền Thảo	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
12	Trần Thị Chiêm	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu	

				trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
13	Nguyễn Thị Hào	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
14	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ	

				chuyên môn, của nhà trường.	
15	Bùi Thị Yên	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
16	Bùi Thị Thanh Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
17	Trịnh Thị Kim Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng).	

				- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
18	Bùi Thị Diễm	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
19	Bùi Thị Nguyệt	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi	

				đưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
20	Đinh Thị Hồng Sen	CĐMN	Đinh Thị Hồng Sen	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2(Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
21	Tạ Thị Thu	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1(Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng	

				môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
22	Đinh Thị Phương Thảo	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
23	Phạm Thị Mỹ Dung	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu	

				trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
24	Đinh Thị Hường	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
25	Phạm Thị Hằng	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	

				trường.	
26	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2) - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
27	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2) - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
28	Đinh Thị Dĩnh	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A2(Điểm trường Hiệp An 2).	

				- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
29	Nguyễn Thị Cẩm Bình	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A2(Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
30	Bùi Thị Hà	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	

				Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
31	Đoàn Kim Ngân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
32	Nguyễn Thị Tính	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh	

				giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
33	Trần Thị Nhài	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
34	Nguyễn Thị Vân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động	

				của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
35	Bùi Thị Huệ	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
36	Nguyễn Thị Mai	ĐHMN	Giáo viên	Nghỉ thai sản	
37	Nguyễn Thị Hồng Lương	CĐDD	Nhân viên Y tế	- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương; tính khẩu phần ăn cho trẻ. - Kiêm công tác văn thư.	
38	Nguyễn Thị Nhiệm	ĐHKT	Nhân viên kế toán	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện. - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên.	

				- Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. - Phối hợp trạm y tế phường thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiêm công tác thủ quỹ.	
39	Hoàng Thị Thuận	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
40	Hoàng Thị Ngọc Trinh	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Đá Bạc, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
41	Nguyễn Thị Ngân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Hiệp An 2, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
42	Trần Thị Hiền	SCNĂ	Bếp trưởng, Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
43	Trần Thị Vân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp.	

				- Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
44	Hoàng Thị Duyên	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
45	Yên Thị Hiền		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Bạch Đằng	
46	Ngô Thị Loan		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Hiệp An2	
47	Dương Văn Tâm		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Đá Bạc.	
48	Đinh Văn Toàn		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Hiệp An 2.	
49	Bùi Đức Dinh		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	
50	Vũ Bá Thu		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	

Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
\	- Tiếp nhận hồ sơ, phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp	- Phân công đ/c phó hiệu trưởng phụ trách tiếp nhận hồ sơ phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi.	01/9/2023 Đến 30/9/2023
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;	- Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp học mầm non; Căn cứ tình hình thực tế của trường lớp của địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học cho phù hợp trình PGD&ĐT phê duyệt.	18/9/2023 Đến 25/9/2023
	- Tổ chức khai giảng năm học 2023-2024	- Chuẩn bị cơ sở vật chất các điểm trường đầy đủ đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo các Phó hiệu trưởng tổ chức khai giảng năm học mới theo điểm trường.	01/9/2023 Đến 05/9/2023
	- Khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đầu năm học.	11/9/2023 Đến 14/9/2023
	- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023-2024.	- Nhà trường phối hợp công đoàn xây dựng nội dung chương trình Hội nghị.	23/9/2023
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	26/9/2023 Đến 27/9/2023
	- Họp CMHS (Trường, lớp)	- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên tổ chức họp BĐDCMHS trường, họp CMHS lớp.	26/9/2023 Đến 29/9/2023
Tháng 9/2023			

	- Tổ chức vui tết trung thu	- Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập văn nghệ với chủ đề “Vui hội trăng rằm”; Xây dựng kịch bản chương trình, tổ chức trang trí mâm ngũ quả, cho trẻ múa hát, chia quà, tổ chức múa lân tại các điểm trường tạo không khí vui tươi cho trẻ trong dịp tết trung thu.	29/9/2023
	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống dịch bệnh năm học 2023-2024. - Chỉ đạo các điểm trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên..	01/9/2023 Đến 30/9/2023
Tháng 10/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/10/2023 Đến 14/10/2023
	- Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nhà trường phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỉ niệm 20/10.	20/10/2023
	- Tổ chức Chuyên đề cấp trường	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	28/10/2023
Tháng 11/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	6/11/2023 Đến 8/11/2023

	- Thi giáo viên giỏi cấp trường và thao giảng Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cho hội thi, hội giảng, tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia.	01/11/2023 Đến 11/11/2023
	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2023
	Tham quan Làng Nương Yên Tử	- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cho hs lớp MG 45 tuổi và 5-6 tuổi tham gia hoạt động trải nghiệm thăm quan Làng Nương Yên Tử	30/11/2023
Tháng 12/2023	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	08/12/2023 Đến 12/12/2023
	- Tổ chức Chuyên đề cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/12/2023
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	20/12/2023 Đến 22/12/2023
	- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập	22/12/2023

		quân đội nhân dân Việt Nam.	
	- Tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố	- Nhà trường tạo mọi điều kiện để giáo viên chuẩn bị tham gia hội thi.	25/12/2023 Đến 29/12/2023
Tháng 01/2024	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	05/1/2024
	Tham gia chuyên đề cụm số 01	Phối hợp các trường cụm số 1 tham gia “Lễ hội vui xuân” tại trường mầm non Phương Đông	08/01/2024 Đến 31/1/2024
	- Tổ chức Chuyên đề cấp thành phố	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề phụ huynh trường mầm non Hạnh phúc”. Phân công các bộ phận tham gia thực hiện.	30/01/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/1/2024 Đến 13/1/2024
	- Lễ hội mừng Đảng, mừng xuân năm 2022	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Mừng Đảng, mừng xuân”.	02/1/2024
Tháng 2/2024	- Nghỉ tết nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	05/02/2024 Đến 17/02/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	22/2/2024 Đến 23/02/2024
	- Tổ chức Chuyên đề cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong	02/2024

		tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	
Tháng 03/2024	- Hội thi triển lãm “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”	- Xây dựng kế hoạch Hội thi chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện	06/3/2024
	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Phối hợp công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/03/2024
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	11/03/2024 Đến 13/3/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	28/3/2024 Đến 30/3/2024
Tháng 04/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	18/4/2024 Đến 20/4/2024
	- Chỉ đạo cập nhật hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhật hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	24/4/2024 Đến 28/4/2024
	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Treo băng zôn, chạy băng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	01/4/2024 Đến 30/04/2024
	Tổ chức Hội thi Bé mầm non với Tiếng Anh cấp trường	- Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên đề và chỉ đạo các tổ chuyên môn chuẩn bị tốt các nội dung và điều kiện thực hiện chuyên đề.	27/4/2024

	Tham gia hội thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh	- Động viên, khuyến khích tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia hội thi.	1/4/2024 Đến 26/4/2024
Tháng 05/2024	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/5/2024 Đến 19/5/2024
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	16/5/2024 Đến 20/5/2024
	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	19/05/2024
	Tham gia Hội thi “Bé nằm non với Tiếng Anh” cấp thành phố	- Chuẩn bị các nội dung và điều kiện tham gia hội thi “Bé nằm non với Tiếng Anh” do thành phố tổ chức.	5/2024
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2023-2024	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định. - Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức đảm bảo đúng quy định.	30/5/2024
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	31/5/2024
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVN và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2024
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình	31/5/2024

		giáo dục mầm non.	
--	--	-------------------	--

Phụ lục 3: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	15	15		
- Phòng học vi tính	0	1	1	
- Phòng phát triển thể chất	1	1		
- Phòng nghệ thuật	0	1	1	
- Phòng HT, HP	1	2	1	
- Phòng y tế, kế toán	2	2		
- Phòng học tiếng Anh	0	0	1	
*. Đồ dùng				
- Tủ hồ sơ nhà trường	7	10	3	
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	37	37		
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	31	31		
- Giá để giày, dép	32	32		
- Giá để đồ chơi và học liệu	105	105		
- Đàn organ	6	6		
* Đồ dùng bếp ăn				
- Tủ cơm	1	3	2	
- Tủ sấy bát	0	3	3	
- Đồ dùng khác phục vụ bán trú...	69	69		
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5	5	0	
- Máy tính dạy học	10	15	5	
- Ti vi màu	3	3		
- Bộ thiết bị thông minh	10	15	5	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	10	13	3	

